| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN NGHĨA ĐÀN**<br>**TỈNH NGHỆ AN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: **07**/2019/ QĐST-HNGĐ | *Nghĩa Đàn, ngày 28 tháng 02 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 05/2019/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2019 giữa:

**-Nguyên đơn**: Anh Trần Văn M, sinh năm 199

Địa chỉ: Xóm Trống, xã Nghĩa T, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An

**- Bi đơn**: Chị Võ Thị Th, sinh năm 199

Địa chỉ: Xóm Trống, xã Nghĩa T, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 - Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58 Điều 110 - Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 02 năm 2019.

## XÉT THẤY

---

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đ- ơng sự đ- ợc ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 02 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đ- ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

---

**1 -** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Trần Văn M và chị Võ Thị Th

**2 -** Công nhận sự thỏa thuận của các đ- ơng sự cụ thể nh- sau:

- Việc nuôi con: Anh Trần Văn M và chị Võ Thị Th có 01 con chung là Trần Như Q, sinh ngày 12 tháng 3 năm 201. Ly hôn thì anh M và chị Th thỏa thuận giao cho anh M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi d- ỡng, giáo dục con chung là Trần Nh- Q cho đến lúc con chung đã thành niên, có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

Chị Th có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp d- ỡng nuôi con chung cho anh M mỗi tháng 1.000.000 đồng ( Một triệu đồng) thi hành từ tháng 02 năm 2019 cho đến khi con đã thành niên, có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

Kể từ ngày anh Trần Văn M có đơn yêu cầu thi hành đối với khoản tiền trên, nếu chị Võ Thị Th chậm thi hành án thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà n- ớc công bố, t- ơng ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Tr- ờng hợp Quyết định đ- ợc thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì ng- ời đ- ợc thi hành án dân sự, ng- ời phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c- ỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án đ- ợc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Th có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai đ- ợc cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con chung khi có căn cứ hoặc có lý do chính đáng có thể thay đổi ng- ời nuôi con hoặc mức cấp d- ỡng nuôi con.

- Chia tài sản: Anh Trần Văn M và chị Võ Thị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí**:** Anh Trần Văn M và chị Võ Thị Th thoả thuận anh M chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 (Một trăm năm m- ơi nghìn) đồng. Anh M đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, trả lại cho anh 150.000 (Một trăm năm m- ơi nghìn) đồng trong số tiền tạm ứng án phí ly hôn anh đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001268 ngày 15 tháng 01 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Đàn. Chị Võ Thị Th phải chịu tiền án phí cấp d- ỡng nuôi con chung là 150.000 (Một trăm năm m- ơi nghìn) đồng.

**3**. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
*- Các đ- ơng sự;*
*- VKSND huyện Nghĩa Đàn;*
*- Chi cục THADS h. Nghĩa Đàn;*

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA ĐÀN**
**Thẩm phán**

*-UBND xã Quỳnh Bảng, huyện Quỳnh L- u, Nghệ An.*
*(Nơi đăng ký kết hôn);*
*- L- u hồ sơ vụ án.*

***Phan Quang Sơn***